

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

ĐKKHKT: Xã N, huyện L, tỉnh B.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn Tân Lập, xã NH, huyện L, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Giữa, xã N, huyện L, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 327/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 20/5/2017 và cháu Nguyễn Thị An Nh, sinh ngày 04/5/2020.

Chị H, anh T thống nhất sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Nguyễn Anh V, sinh ngày 20/5/2017 và Nguyễn Thị An Nh, sinh ngày 04/5/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản

trở anh thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002944 ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai vừa nêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thiêm